

Bản án số: 112/2022/HS-ST

Ngày 21 – 9 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Tr tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần: Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với:

Hoàng Văn Tr, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981, tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm B, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Hoàng Bảo Th (đã chết); con bà: Diệp Thị T (đã chết); Có vợ là Lưu Thị L; Vợ chồng có 02 con chung (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012).

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/6/2022, đến ngày 29/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Tr: Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm A, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Ông Lê Công Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm M, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 20/6/2022, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực đường tỉnh lộ 274 thuộc xóm B, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có 01 (một) đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an xã TC đã tổ chức lực lượng đến địa điểm như tin báo. Tại đây, Công an xã TC đã yêu cầu kiểm tra đối với Hoàng Văn Tr thì phát hiện tại trong túi áo phía trước bên phải Tr đang mặc có 03 (ba) túi ni lông, bên trong mỗi túi đều chứa chất rắn màu trắng đục. Theo Tr khai số chất rắn màu trắng đục là ma túy loại Heroine do Tr mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr, niêm phong vật chứng thu giữ và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng toàn bộ số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Hoàng Văn Tr, được **0,267 gam**, cho toàn bộ số chất rắn màu trắng đục vào phong bì ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 915/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy; loại **Heroine**; khối lượng là: **0,267 gam**.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Hoàng Văn Tr khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 20/6/2022, Tr đi nhờ xe của người đi đường từ nhà ở xã TC, thành phố Phổ Yên đến khu vực tổ dân phố Kim Tĩnh, phường Tr Thành, thành phố Phổ Yên để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Tr xuống xe rồi gặp một người nam giới (Tr không biết họ tên, địa chỉ). Tr hỏi mua ma túy loại Heroine của người nam giới rồi đưa cho người này số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho Tr 03 (ba) túi ni lông, bên trong mỗi túi đều chứa chất rắn màu trắng đục là ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, Tr cất trong túi áo phía trước bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe người đi đường để về nhà. Khi về đến khu vực đường tỉnh lộ 274 thuộc xóm B, xã TC, thành phố Phổ Yên, Tr xuống xe để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an xã TC kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy Tr vừa

mua được. Mục đích Tr mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M, bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L, bên trong chứa vỏ bao mẫu lưu kho được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

- Người chứng kiến Vũ Ngọc L, Lê Công Đ quá trình điều tra trình bày:
Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/6/2022 Vũ Ngọc L và Lê Công Đ được cơ quan Công an xã TC, thành phố Phổ Yên mời đến xóm B, xã TC, thành phố Phổ Yên để chứng kiến việc cơ quan Công an kiểm tra hành chính đối với một đối tượng nam giới. Quá trình kiểm tra người nam giới này khai nhận tên là Hoàng Văn Tr; sinh năm 1981; Trú tại xóm B, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, kiểm tra trên người Tr, tổ công tác phát hiện trong túi áo ngực bên phải Tr đang mặc có 03 (ba) túi nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục, theo Tr khai là ma túy, loại Heroine, Tr mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó tổ công tác của công an xã TC đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định đồng thời đưa Hoàng Văn Tr về cơ quan Công an để giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKSPY ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số: 105/CT-VKSPY ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn Tr** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Tr** mức án tù **18 đến 24** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M, bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu M; 01 (một)

phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Tr** trình bày **bản luận cứ bào chữa cho bị cáo**: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên về tội danh, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, án phí và quyền kháng cáo mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã đề nghị HĐXX. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ **18 - 24** tháng tù là có phần nghiêm khắc, người bào chữa đề nghị HĐXX khi quyết định hình phạt cân nhắc vào tính chất, mức độ, nhân thân của người phạm tội, xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Tr thuộc diện hộ cận nghèo, có nhiều khó khăn, hiện bị cáo là trụ cột và là lao động chính trong gia đình, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt từ **15 – 18** tháng tù.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đối đáp với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Tr**: Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với quan điểm của người bào chữa đã trình bày, bởi lẽ: xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thì thấy, bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy lớn hơn gấp 2 lần mức khởi điểm của khung hình phạt, do vậy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo và đề nghị mức hình phạt từ **18 - 24** tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với mức hình phạt mà người bào chữa đã đề nghị HĐXX và giữ nguyên quan điểm đã luận tội đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng, thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn Tr tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng ... và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, tại khu vực xóm B, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,267 gam** ma túy loại **Heroine**, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Bản cáo trạng số: **105/CT-VKSPY, ngày 04/8/2022** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

*c) **Heroine**... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện nên đã sớm mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:*

- *Về nhân thân*: Qua phân tích các yếu tố về nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Hoàng Văn Tr sinh ra và lớn lên tại Phổ Yên, tỉnh Thái

Nguyên, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 6/12, sau đó nghỉ học ở nhà, lao động tự do tại địa phương. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc loại tội nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, qua phân tích, đánh giá HĐXX thấy rằng: Mức án mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn Tr từ **15 - 18** tháng là chưa phù hợp, bởi: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ lớn gấp hơn 2 lần so với mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, HĐXX không chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

“...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. *Về vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả **0,257 gam** mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 (Một) phong

bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu lưu kho – Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về các vấn đề khác của vụ án*: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Hoàng Văn Tr, theo Tr khai mua của một người nam giới tại khu vực tổ dân phố Kim Tĩnh, phường Tr Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tr không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn Tr** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt:

3.1 Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr **20** (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **20/6/2022**.

3.2 Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn Tr.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn Tr 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả **0,257 gam** mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 (*Một*) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu lưu kho.

*Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày **03/8/2022**.*

5. Về Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn Tr.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn Tr được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều